

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2019/HS-ST**
Ngày 02/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Quang Minh;

Ông Võ Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1981 tại xã Quế X, huyện Quế S, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn T, xã Quế X, huyện Quế S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/8/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*" và 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 49/2005/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày 26/3/2019, tạm giam ngày 01/4/2019. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Hoàng Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã Duy P, huyện Duy X, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn L, xã Hiệp H, huyện Hiệp Đ, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Hồ Huy Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn L, xã Hiệp H, huyện Hiệp Đ, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn H, xã Quế X, huyện Quế S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực cầu Phú P thuộc Quốc lộ 1A, địa phận thôn T, xã Quế X, huyện Quế S, tỉnh Q, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện Quế Sơn phát hiện bị cáo Lê Văn S đang đi từ hướng cầu Phú P về nhà có biểu hiện nghi vấn. Khi bị cáo S vừa bước vào nhà, tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên phải của bị cáo đang mặc có 01 gói tinh thể màu trắng, bị cáo S khai đó là ma túy đá và số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo khai là tiền vừa bán ma túy cho người thanh niên tên Đ và bạn của Đ. Đồng thời, bị cáo S tự nguyện giao nộp 01 bìch ni lông chứa tinh thể màu trắng, bị cáo S khai đó là ma túy đá. Qua thử nhanh 02 gói tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo S xác định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 1,79 gam. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo S và thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn 02 sim số 0899893496 và 0973407130; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kẹp banh y tế; 10 vỏ bao ni lông.

Quá trình điều tra, bị cáo S khai: Số ma túy bị thu giữ là của bị cáo, trước ngày bị bắt khoảng 02 ngày bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy đá giá 3.000.000 đồng tại khu vực thị trấn Nam P, huyện Duy X, tỉnh Q. Sau khi mua ma túy về, bị cáo S phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Lúc 15 giờ ngày 26/3/2019, Đ gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, bị cáo S đồng ý và hẹn Đ đến quán nước ven đường Quốc lộ 1A cách nhà bị cáo khoảng 100m (gần cầu Phú P) để bán. Bị cáo S đến địa điểm trên thì thấy có 02 người đang ngồi cùng Đ, bị cáo nghe Đ nói với 01 người đang ngồi cùng bàn với Đ là đưa tiền đi thì người đó lấy ra 1.500.000 đồng để trên bàn, bị cáo nhận tiền và lấy ra 01 gói ma túy đá để trên bàn rồi đi về đến nhà thì bị bắt. Ngoài ra, bị cáo S tự khai nhận khoảng vài ngày trước khi bị bắt (không nhớ cụ thể), bị cáo có bán ma túy đá cho Đ 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng tại đoạn đường trước nhà bị cáo.

Các anh Lê Hoàng Đ, Hồ Huy Q và Nguyễn Ngọc S khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, Đ, Q và S góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy đá sử dụng, Q là người cầm tiền. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho bị cáo S hỏi mua một gói ma túy đá, bị cáo S đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng và hẹn Đ đến quán nước ven đường thuộc Quốc lộ 1A (gần cầu Phú P). Khi đến điểm hẹn, Đ nói

Q đưa tiền, Q lấy ra 1.500.000 đồng để trên bàn, bị cáo S nhận tiền rồi lấy ra 01 gói ma túy đá để trên bàn, Q lấy gói ma túy đá cất giữ. Sau khi bị cáo S nhận tiền vừa đi về đến nhà thì bị bắt. Thấy vậy, Đ, Q và S bỏ chạy, Q vứt gói ma túy vừa mua của bị cáo S xuống cầu Phú P.

Ngoài ra, anh Lê Hoàng Đ còn khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng 02 ngày, Đ mua ma túy đá của bị cáo S 02 lần để sử dụng, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng tại đoạn đường trước nhà S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tổ chức cho các đối tượng mua ma túy nhận dạng qua ảnh xác định chính bị cáo Lê Văn S là người đã bán ma túy cho họ.

Tại Bản kết luận giám định số 324/C09C(Đ4) ngày 05/4/2019 và số 438/C09C(Đ4) ngày 07/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong túi ni lông không màu, miệng túi có viền màu đỏ gửi giám định là ma túy, khối lượng mẫu 1,784 gam; trong đó loại Methamphetamine có khối lượng 0,899 gam và Ketamine có khối lượng 0,385 gam.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kẹp banh y tế; 01 cân điện tử; 10 vỏ bao ni lông; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn 02 sim số 0899893496 và 0973407130; 1.500.000 đồng và 01 phong bì niêm phong số 438/C09C(Đ4) bên trong chứa 1,524 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSQN.P1 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án tù từ 05 đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (26/3/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 1.500.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kẹp banh y tế; 01 cân điện tử; 10 vỏ bao ni lông; 02 sim điện thoại số 0899893496 và 0973407130 và 01 phong bì niêm phong số 438/C09C(Đ4) bên trong chứa 1,524 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo S nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng Đ, Hồ Huy Q, Nguyễn Ngọc S và người làm chứng Nguyễn Thanh N; Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2019, bị cáo Lê Văn S mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy đá giá 3.000.000 đồng tại khu vực thị trấn Nam P, huyện Duy X, tỉnh Q. Sau khi mua ma túy về, bị cáo phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho Lê Hoàng Đ 02 lần để kiếm lời. Đến ngày 26/3/2019, sau khi bị cáo S bán cho Lê Hoàng Đ, Hồ Huy Q và Nguyễn Ngọc S 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 36/CT-VKSQN-P1 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội hiện nay. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động liên quan đến chất ma túy và quy định những biện pháp trừng trị rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo S hiểu biết đầy đủ quy định của pháp luật và là đối tượng nghiện nên nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, sự nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật. Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và bán cho nhiều người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất ổn tình hình an ninh trật tự và phần nộ trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo S không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 08 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*" và "*Trộm cắp tài sản*", đến nay đã được xóa án tích. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự khai hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Lê Hoàng Đ trước khi bị bắt quả tang. Bản thân bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (HIV), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn H tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân tốt.

Do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[6]. Đối với gói ma túy mà Hồ Huy Q vớt xuống cầu Phú P khi bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Sơn nhưng không rõ họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh, điều tra, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với Lê Hoàng Đ, Hồ Huy Q và Nguyễn Ngọc S có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kẹp banh y tế; 01 cân điện tử; 10 vỏ bao ni lông; 02 sim điện thoại số 0899893496 và 0973407130 và 01 phong bì niêm phong số 438/C09C(Đ4) bên trong chứa 1,524 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói. Đây là phương tiện bị cáo S sử dụng để bán ma túy trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị cáo S sử dụng để liệt lạc mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện và số tiền 1.500.000 đồng thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Cần truy thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng bị cáo S đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 02 lần cho Lê Hoàng Đ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (26/3/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; xử:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 kẹp banh y tế; 01 cân điện tử; 10 vỏ bao ni lông; 02 sim điện thoại số 0899893496 và 0973407130 và 01 phong bì niêm phong số 438/C09C(Đ4) bên trong chứa 1,524 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/5/2019. Riêng số tiền 1.500.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Nam theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019).

- Truy thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng của bị cáo Lê Văn S.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng